Biểu mẫu số 39 - NĐ 31/2017/NĐ-CP

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp	Chia ra			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Số bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối NSĐP
				Thu NSĐP hưởng 100%	Thu phân chia					
					Tổng số	Trong đó: Phần NSĐP được hưởng				
A	B	1	2=3+5	3	4	5	6	7	8	9=2+6+7+8
	TỔNG SỐ	**587,800**	**561,400**	**354,300**	**207,100**	**207,100**	**5,162,943**			**5,724,343**
1	Thành phố Điện Biên Phủ	290,000	280,300	146,260	134,040	134,040	381,611			661,911
2	Huyện Điện Biên	120,000	116,500	93,700	22,800	22,800	677,748			794,248
3	Huyện Tuần Giáo	54,000	50,600	38,400	12,200	12,200	684,106			734,706
4	Huyện Mường Ảng	20,200	19,000	11,800	7,200	7,200	425,938			444,938
5	Huyện Tủa Chùa	13,500	12,000	7,515	4,485	4,485	495,889			507,889
6	Huyện Mường Chà	43,000	38,900	32,685	6,215	6,215	536,558			575,458
7	Huyện Mường Nhé	10,000	9,300	3,400	5,900	5,900	566,530			575,830
8	Huyện Nậm Pồ	11,000	10,200	4,900	5,300	5,300	603,741			613,941
9	Thị xã Mường Lay	7,800	7,100	3,500	3,600	3,600	124,278			131,378
10	Huyện Điện Biên Đông	18,300	17,500	12,140	5,360	5,360	666,544			684,044